TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 15 tháng 8 năm 2018

Số: 303/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 454/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thùy D.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Nguyễn Thị Thùy D thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn, chị D được quyền nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Thùy V, sinh ngày 20/02/2006 và Nguyễn Ngọc Hữu T, sinh ngày 08/11/2014.

Ghi nhận việc chị D không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy V và Nguyễn Ngọc Hữu T.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thùy V và Nguyễn Ngọc Hữu T, không ai được quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

c) Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

d) Về nợ chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

đ) Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

e) Về lệ phí HNST: Anh T tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí mà anh T đã nộp theo biên lai số 0019045 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Phượng

***** *Nơi nhận :*

- TAND tỉnh Bến Tre;

- VKSND huyện Châu Thành, Bến Tre;

- UBND xã Tân Phú;

- Chi cục THADS huyện Châu Thành; Bến Tre

- Các bên đương sự;

-Lưu hồ sơ.